



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 18/12/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.34% với thanh khoản đạt 12.751,50 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/12/2024 VN-Index tăng 4.28 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán khởi đầu khá tích cực trong phiên giao dịch ngày 18/12, với việc nhiều cổ phiếu vừa và nhỏ tăng mạnh ngay từ đầu. Tuy nhiên, sau hơn 1 tiếng giao dịch, đà tăng dần thu hẹp và VN Index chủ yếu dao động nhẹ ngay trên vùng tham chiếu. Đến cuối phiên chiều, sự tích cực của nhóm dầu khí đã lan tỏa sang các nhóm ngành khác giúp chỉ lấy lại độ cao của đầu phiên sáng.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/12, VN Index tăng 4.28 điểm (0.34%) lên 1,266.00 điểm với 245 mã tăng, 84 mã đứng giá và 130 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.54 điểm (0.24%) lên 227.43 điểm với 81 mã tăng, 66 mã đứng giá và 67 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.30 điểm (0.32%) lên 93.07 điểm với 170 mã tăng 99 mã đứng giá và 106 mã giảm điểm.

Hôm nay, nhóm dầu khí với nòng cốt là họ PVN dẫn dắt của thị trường khi có nhiều mã tăng tốt. Bên cạnh đó, nhóm thép và khai khoáng cũng tăng khá tốt.

Dòng Thép: NKG (1.09%), HSG (2.99%), HPG (1.30%), SMC (5.61%), TLH (1.33%),...

Dòng Chứng khoán: FTS (1.52%), HCM (0.85%), SSI (0.77%), VIX (0.49%), VND (0.38%), MBS (0.35%),...

Dòng Ngân hàng: LPB (1.35%), BID (0.54%), MSB (0.44%), TPB (0.31%), STB (0.29%), VPB (0.26%),...

Dòng Dầu khí: PVB (9.82%), PVC (6.80%), PVS (3.02%), PVD (2.99%), OIL (2.56%), BSR (2.29%),...

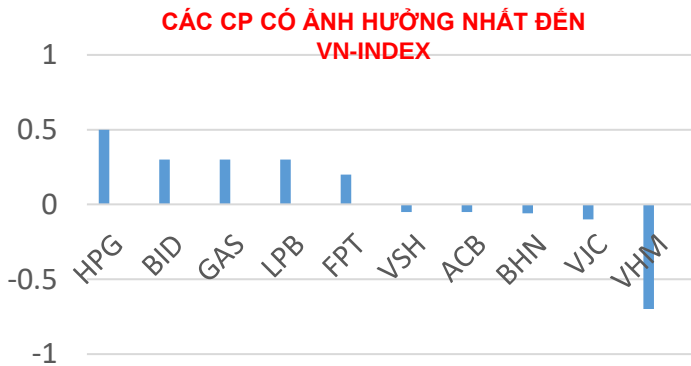
Dòng BĐS: SRC (6.24%), KDH (1.16%), DPG (0.98%), NVL (0.48%), PDR (-0.93%), DIG (-0.74%), CEO (-0.71%)

Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành. Đặc biệt, nhóm ngân hàng cũng chịu áp lực phân hóa với các mã như VCB, BID, và MBB giảm, trong khi LPB, HDB, và CTG giữ sắc xanh.

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 4.91 tỷ đồng. Trong đó FPT là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 95.94 tỷ đồng. Bên cạnh đó: HDB (66.09 tỷ), HPG (59.54 tỷ), DBC (57.93 tỷ), DHC (31.22 tỷ), PDR (29.44 tỷ), VHC (20.12 tỷ).. là một số cổ phiếu được mua ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là MWG đạt 71.07 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: VRE (57.44 tỷ), KBC (42.68 tỷ), DPM (37.51 tỷ), MSN (28.25 tỷ), DCM (22.78 tỷ), DGW (21.26 tỷ), HAG (20.15 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,266.00	227.43
% thay đổi	↑ 0.34%	↑ 0.24%
KLGD (CP)	531,459,813	46,298,587
GTGD (tỷ đồng)	12,751.50	947.06





HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	10.30	10.35	0.49	13,446,000
HPG	27.00	27.35	1.30	12,794,200
DBC	27.20	28.65	5.33	12,409,000
KHG	5.41	5.55	2.59	9,641,500
HAG	12.45	12.40	-0.40	9,638,300

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
LIX	32.25	34.50	2.25	6.98
PAC	41.60	44.50	2.90	6.97
SAM	6.41	6.85	0.44	6.86
JVC	3.51	3.75	0.24	6.84
HVH	9.60	10.25	0.65	6.77

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TTE	35.85	33.35	-2.50	-6.97
VCA	14.25	13.30	-0.95	-6.67
YBM	10.45	9.90	-0.55	-5.26
VNG	9.19	8.80	-0.39	-4.24
TCO	13.15	12.60	-0.55	-4.18

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.30	13.30	0.00	5,298,100
PVS	33.10	34.10	3.02	3,348,700
TIG	13.60	13.40	-1.47	2,443,400
MBS	28.90	29.00	0.35	1,777,900
MST	6.90	7.10	2.90	1,720,100

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PVB	27.50	30.20	2.70	9.82
VMC	8.50	9.30	0.80	9.41
PGN	11.90	13.00	1.10	9.24
MEL	6.30	6.80	0.50	7.94
PTX	16.50	17.80	1.30	7.88

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
GDW	30.00	27.00	-3.00	-10.00
VC6	20.50	18.50	-2.00	-9.76
TTL	13.50	12.20	-1.30	-9.63
KKC	6.40	5.80	-0.60	-9.37
HGM	200.00	186.00	-14.00	-7.00



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 18/2024, tâm lý nhà đầu tư vẫn giao dịch thận trọng khiến thị trường tiếp diễn trạng thái phân hóa và giao dịch ảm đạm. Các nhóm cổ phiếu lớn như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản đều phân hóa và đang điều chỉnh nhẹ, thì một số mã vừa và nhỏ vẫn giao dịch khởi sắc, thậm chí sức nóng tăng thêm như tại YEG. Thị trường không có thêm nhiều biến động về cuối phiên. Sau pha quay đầu điều chỉnh nhẹ, VN-Index đã đảo chiều hồi phục thành công và tiếp diễn trạng thái xanh vỏ đỏ lòng.

Bước sang phiên chiều, thị trường tăng điểm nhẹ nhờ một số cổ phiếu trụ cùng một số cổ phiếu đơn lẻ, nhưng nhìn chung thị trường vẫn chưa có dòng dẫn, cùng đó dòng tiền vẫn thận trọng khá cao khiến chỉ số không thể đi được xa chỉ biến động trong biên độ hẹp.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 18/12/2024 tăng điểm nhẹ với thanh khoản thấp, thị trường vẫn là các phiên tăng giảm trong biên độ hẹp vẫn có sự đan xen nhau cho thấy gần như tâm lý thị trường đang chán nản. Về chỉ vẫn giao động trên MA50, MA50 đang đi ngang cùng đó MA20 đang hướng lên với cấu trúc đang trong biên Sideway, với một tích lũy lớn với thanh khoản thấp thì thị trường vào song là sớm hay muộn. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chỉ nên tham gia khi có sự rung lắc mạnh với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tảng lớn.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 18/12/2024 tăng điểm nhẹ với thanh khoản thấp, thị trường vẫn là các phiên tăng giảm trong biên độ hẹp vẫn có sự đan xen nhau cho thấy gần như tâm lý thị trường đang chán nản. Về chỉ dẫn giao động trên MA50, MA50 đang đi ngang cùng đó MA20 đang hướng lên với cấu trúc đang trong biên Sideway, với một tích lũy lớn với thanh khoản thấp thì thị trường vào song là sớm hay muộn. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chỉ nên tham gia khi có sự rung lắc mạnh với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tảng lớn.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	20/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	31/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	14/08/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,400 đồng/CP
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	19/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
CTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	14/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	14/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	25/03/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	10/2/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,687 đồng/CP



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/12/2024	24/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
VPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
TVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	21/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NKG	Phát hành thêm	19/12/2024	20/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 12,000 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	24/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	31/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 9,500 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,500 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MA1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:90
VNR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
HDB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
A32	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
C21	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 480 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MIG	Phát hành thêm	9/12/2024	10/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15, giá 10,000 đồng/CP
VMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/12/2024	9/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
HLD	Thưởng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/12/2024	6/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 61 đồng/CP
TV2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 362 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 514 đồng/CP
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BIG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2.867:150
VDG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	13/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
